

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH Q**

Số: 97/2025/HNGĐ-ST

Ngày 06/5/2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung khi ly hôn”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH Q**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Thiêng.

Bà Phạm Thị Cang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Duy Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị
Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025
về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số
11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Mỹ D**, sinh năm 1994 (*có mặt*).

Địa chỉ: Phú Long, xã Đại Thắng, huyện Đ, tỉnh Q.

Tạm trú: số 06 Ngõ 7, đường Mai Kính, thị trấn T, huyện T tỉnh H.

- Bị đơn: Ông **Hồ Quang V**, sinh năm 1988 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn Phú Nhuận 3, xã D, huyện D, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện lập ngày 14/2/2025, trong quá trình giải quyết vụ án cũng
như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ D trình bày:*

* Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông Hồ Quang V kết hôn trên cơ sở tự
nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D vào năm 2018. Sau kết hôn, vợ
chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên
nhân là do bất đồng quan điểm sống, khác biệt về cách suy nghĩ và nuôi dạy con.
Cả hai đã nhiều lần nói chuyện để thấu hiểu nhưng không khí gia đình lúc nào
cũng căng thẳng, ngột ngạt. Bà D đưa con về ở với cha mẹ đẻ tại Đại Lộc và cả hai

không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay. Ông V sống thiếu trách nhiệm, quan tâm đến mẹ con bà. Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn hôn nhân đã quá trầm trọng, không còn đời sống chung với nhau, phần ai nấy sống. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Hồ Quang V.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Hồ Ngọc A, sinh ngày 15/8/2018. Bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: không có.

Đối với bị đơn ông Hồ Quang V: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Hồ Quang V nhưng ông V không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa không có lý do. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của ông Hồ Quang V.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án; bị đơn ông Hồ Quang V không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trần Thị Mỹ D được ly hôn ông Hồ Quang V; giao con Hồ Ngọc A, sinh ngày 15/8/2018 cho bà Trần Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: 01 bản sao trích lục kết hôn; 01 giấy khai sinh của cháu Hồ Ngọc A (*bản phô tô có chứng thực*); 01 bản sao Căn cước công dân Trần Thị Mỹ D; 01 bản chính đơn xin xác nhận nơi cư trú; Biên bản xác minh của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Trần Thị Mỹ D có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Q.

Bị đơn ông Hồ Quang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[2] Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ D và ông Hồ Quang V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D vào năm 2018 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Do có mâu thuẫn và không còn tiếp tục chung sống với nhau, bà D yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn ông V. Theo lời trình bày của bà D và qua xác minh tại địa phương thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông Hồ Quang V không có nghề nghiệp ổn định, công việc nay đây mai đó, sống thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con. Vợ chồng thường bất hòa trong việc sinh hoạt và dạy con. Cả hai không còn sống chung với nhau từ năm 2019 đến nay, phần ai nấy sống. Quá trình tố tụng, ông Hồ Quang V đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến phản hồi, không thể hiện mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ D, cho bà Trần Thị Mỹ D được ly hôn với ông Hồ Quang V.

- Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hồ Ngọc A, sinh ngày 15/8/2018. Sau khi xem xét ý kiến của nguyên đơn và qua xác minh tại địa phương thì hiện nay bà D là người trực tiếp nuôi dưỡng, bà D làm nghề trang điểm cô dâu, có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con Hồ Ngọc A cho bà Trần Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi thành niên là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bà D không yêu cầu ông Hồ Quang V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà Trần Thị Mỹ D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Hồ Quang V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Bà D trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ D phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27

của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Mỹ D được ly hôn với ông Hồ Quang V.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Hồ Ngọc A, sinh ngày 15/8/2018 cho bà Trần Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Bà Trần Thị Mỹ D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Hồ Quang V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm bà Trần Thị Mỹ D phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 12554 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/5/2025). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Trần Công Thành

Hứa Thị Hoàng

Trần Văn Sinh